

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN CHĂM SÓC NGOẠI
LỚP ĐDTH23**

GV PHỤ TRÁCH: CN. Trần Văn Bắc

SĐVHT: 3 (LT: 3, TH: 0)

TT	Mã số HS-SV	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM KIỂM TRA			ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				HS2				L1	L2	L1	L2	
				B	B	T						
1	150010029	Ong Thuý	An	6.0	3.6	7.0	5.5	6.0		5.8		
2	150010013	Phan Thị	Bé	7.0	4.2	7.0	6.1	6.8		6.5		
3	150010036	Hứa Thị	Châm	6.0	5.8	7.0	6.3	6.6		6.5		
4	150010016	Trương Văn	Chắt	6.0	5.6	7.0	6.2	7.0		6.7		
5	150010022	Lê Thuý	Chi	7.0	5.2	8.0	6.7	7.8		7.4		
6	150010030	Phạm Thế	Di	6.0	5.4	8.0	6.5	7.6		7.2		
7	150010034	Nguyễn Hồ Thuý	Dương	6.0	3.6	7.0	5.5	7.7		6.8		
8	150010024	Trần Vũ	Đang	7.0	8.0	8.0	7.7	6.5		7.0		
9	150010010	Võ Văn	Đình	8.0	7.6	7.0	7.5	7.1		7.3		
10	150010017	Kim Thanh	Giang	5.0	3.4	8.0	5.5	5.6		5.6		
11	150010008	Nguyễn Đức	Hiền	7.0	5.2	7.0	6.4	7.0		6.8		
12	150010043	Đỗ Ngọc	Huyền	7.0	5.2	7.0	6.4	7.5		7.1		
13	150010028	Huỳnh Diệu	Huyền	7.0	4.0	7.0	6.0	6.9		6.5		
14	150010012	Tăng Đông	Khoa	6.0	5.0	7.0	6.0	6.8		6.5		
15	150010001	Cù Thị Tuyết	Ly	7.0	5.0	8.0	6.7	6.9		6.8		
16	150010032	Huỳnh Thuý	Mi	7.0	4.2	7.0	6.1	7.3		6.8		
17	150010038	Hà Thanh	Ngân	6.0	4.8	8.0	6.3	6.7		6.5		
18	150010006	Phạm Mỹ	Ngọc	7.0	4.4	7.0	6.1	7.9		7.2		
19	150010020	Hồ Tú	Như	7.0	6.4	8.0	7.1	7.2		7.2		
20	150010003	Trần Thị Huỳnh	Như	7.0	5.2	8.0	6.7	7.6		7.2		
21	150010025	Ngô Thị Kiều	Quyên	7.0	5.2	8.0	6.7	7.6		7.2		
22	150010021	Trần Thị Kiều	Soan	9.0	5.6	8.0	7.5	7.9		7.7		
23	150010019	Nguyễn Hồng	Thắm	6.0	5.0	7.0	6.0	6.9		6.5		
24	150010043	Lý Minh	Thư	7.0	6.6	8.0	7.2	8.3		7.9		
25	150010027	Võ Quốc	Thương	6.0	4.6	8.0	6.2	7.0		6.7		
26	150010018	Đoàn Huỳnh	Trâm	6.0	5.6	8.0	6.5	5.6		6.0		
27	150010009	Trần Huyền	Trân	7.0	5.6	7.0	6.5	6.0		6.2		
28	150010031	Trần Thị Bảo	Trang	8.0	5.8	7.0	6.9	7.5		7.3		
29	150010005	Nguyễn Thị	Trúc	7.0	6.2	7.0	6.7	7.4		7.1		
30	150010015	Phạm Văn	Trục	7.0	6.0	8.0	7.0	7.4		7.2		
31	150010004	Đặng Nhật	Trường	6.0	5.4	7.0	6.1	6.6		6.4		
32	150010026	Trương Quốc	Tường	6.0	4.0	7.0	5.7	6.9		6.4		
33	150010011	Sơn Thị	Vôl	7.0	4.6	8.0	6.5	6.5		6.5		

TT	Mã số HS-SV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM KIỂM TRA			ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		TỔNG KẾT		GHI CHÚ
			HS2				L1	L2	L1	L2	
			B	B	T						
34	150010003	Thạch Trần Khánh Vy	6.0	6.6	8.0	6.9	6.9		6.9		
35	150010007	Hồ Như Ý	7.0	6.0	7.0	6.7	6.7		6.7		
36	150010035	Phạm Thị Ngọc Ý	7.4	8.0	8.0	7.8	6.9		7.3		
37	150010040	Mã Bảo Yên	8.0	5.8	8.0	7.3	7.7		7.5		

Ghi chú: Danh sách này có 39 học sinh, đạt yêu cầu: 33, không đạt yêu cầu: 6

Xếp loại học tập: Giỏi: 0 Khá: 16 TB Khá: 15 TB: 2 Yếu - kém: 0

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 12 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

GV PHỤ TRÁCH

LẬP BẢNG

Lý Chí Dũng

Trần Văn Bắc

Huỳnh Điền Côn